

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày: 28-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Tư

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Từ ngày 25 đến 28/01/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 436/2018/HSST ngày 25/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 14/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã N, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở: Sông lang thang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị N; tiền án: Ngày 22.01.2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08.7.2016; tiền sự: không; nhân thân: Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 1122/QĐ-UBND ngày 13/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, chấp hành xong thời hạn đưa vào cơ sở giáo dục ngày 17/5/2015; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 329 ngày 02/5/2013 của Công an phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang phạt tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng), đã đóng tiền phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2018; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tổ 4, thôn P, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 16/8/2002. Địa chỉ: thôn Ng, xã T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin vắng mặt.

** Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Duy H:*

Ông Nguyễn Duy T (Cha ruột). Địa chỉ: thôn Ng, xã T, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Võ Đại Ng, sinh năm 2002. Địa chỉ: đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Anh Phạm Vĩnh K, sinh năm 2002. Địa chỉ: đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/7/2018, Nguyễn Đức Tr đi bộ đến quán ăn Đông Xuân địa chỉ đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa do bà Nguyễn Thị Ngọc B (dì ruột của Tr) làm chủ với mục đích xin tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến quán, Tr gặp ông Nguyễn X (vừa là cậu ruột của Tr vừa là nhân viên quán) và nói với ông X nói bà B cho Tr 200.000 đồng, nhưng ông X không đồng ý và đuổi Tr đi. Khoảng 10 phút sau, Tr quay lại quán, thấy bà B đang ngồi ở quầy tính tiền nên Tr chỉ tay vào bà B và chửi: “Đụ mẹ bà, coi chừng tui”, bà B nói lại: “Dì không biết gì hết, đừng chửi dì”. Do biết Tr là đối tượng nghiện ma túy nên bà B bỏ chạy sang quán bên cạnh để tránh mặt Tr. Thấy bà B bỏ đi, Tr liền dùng chân đạp bàn, ghế, thau đựng hải sản trong quán và xe máy hiệu Vision của bà B làm nhân viên trong quán sợ hãi bỏ chạy lên lầu, rồi Tr bỏ đi. Khoảng 10 phút sau, Tr quay lại và đi lên lầu 1 của quán gặp Phạm Vĩnh K là nhân viên của quán nói: “Nói cô B đưa cho tao 200.000 đồng và đem đến ngã tư Lạc Thiện – đường B, nếu không tối nay tao xuống đâm bà” rồi Tr đi đến ngã tư Lạc Thiện – đường B đứng đợi. Nghe Tr nói vậy, K kể lại cho Võ Đại Ng (là cháu ruột của bà B và cũng là nhân viên trong quán) thì Ng kể lại cho bà B biết. Do sợ Tr quậy phá quán ảnh hưởng đến việc làm ăn và sợ Tr đâm mình nên bà B đưa cho Ng 200.000 đồng để đưa cho Tr. Khi Ng mang tiền đến ngã tư Lạc Thiện – đường B đưa cho Tr thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Mở rộng điều tra xác định: Khoảng chiều ngày 07/7/2018, Nguyễn Đức Tr đến quán ăn Đông Xuân địa chỉ đường B, phường V, thành phố N, tỉnh

Khánh Hòa thì thấy cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày: 16/8/2002 (là em họ của Tr và cũng là nhân viên quán) thì nhờ cháu H chở đến khu vực lầu 7, phường V, thành phố N. Khi đến khu vực lầu 7, Tr đe dọa cháu H, buộc cháu H phải đưa cho Tr điện thoại di động của cháu. Do sợ bị đánh nên cháu H đưa điện thoại Samsung J2 cho Tr. Sau khi lấy điện thoại, Tr đi lên khu vực Lầu 7 bán chiếc điện thoại trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch được 160.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết. Ngày 08/7/2018, cháu Nguyễn Duy H trình báo Công an thành phố N về sự việc bị cưỡng đoạt tài sản như trên.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Đức Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản kết luận định giá số 365/HĐĐG ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) điện thoại di động Samsung J2 có giá trị 365.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 288/CT-VKSNT ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Trung về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Tr. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Về phần dân sự, những người bị hại vắng mặt, nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác, nếu sau này có yêu cầu; về xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo một điện thoại Samsung, tuyên tịch thu 03 thanh kim loại, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản của mình, ăn năn hối cải và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc B, người làm chứng anh Võ Đại Ng, anh Phạm Vĩnh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có

lý do. Nhận thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.2] Đối với bị hại cháu Nguyễn Duy H, sinh năm 2002 và đại diện cho cháu H là ông Nguyễn Duy T (cha của cháu H) có đơn trình bày không yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng trợ giúp pháp lý. Cháu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ông Nguyễn Duy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình tố tụng cháu H và ông T đã được các cơ quan tiến hành tố tụng giải thích về quyền được yêu cầu trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, cả cháu H và ông T đều không yêu cầu trợ giúp. Xét thấy, việc cháu H có đơn xin xét xử vắng mặt và ông T vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về các hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức Tr đã khai nhận: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của cháu Nguyễn Duy H, để mua ma túy sử dụng, nên vào ngày 07/7/2018, Nguyễn Đức Tr đã xuống quán ăn Đông Xuân, địa chỉ đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, yêu cầu cháu Nguyễn Duy H lấy xe máy chở Tr lên khu vực Lầu 7, phường V, thành phố N. Tại đây, Tr đã dùng lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần cháu H buộc cháu H phải đưa điện thoại di động Samsung J2 cho bị cáo. Do lo sợ bị đánh nên cháu H buộc phải đưa điện thoại cho Tr. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, bị cáo đã bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ được 160.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Cũng nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để mua ma túy sử dụng, nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/7/2018, tại quán ăn Đông Xuân, địa chỉ đường B, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Đức Tr dùng lời lẽ đe dọa, dùng chân đạp bàn, ghế, thau đựng hải sản trong quán và xe máy hiệu Vision của bà Nguyễn Thị Ngọc B để uy hiếp tinh thần của bà B buộc bà B phải đưa cho bị cáo 200.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích cưỡng đoạt tài sản để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân bị cáo đã đe dọa, uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt một điện thoại di động của cháu Nguyễn Duy H có giá trị 365.000 đồng và chiếm đoạt 200.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ngọc B. Hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại Điều 170 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Ngày 07/8/2018 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 16/8/2002, khi bị phạm tội cháu H chưa đủ 16 tuổi. Như vậy, bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

[2.3] Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Nguyễn Đức Tr về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của những người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, do đó cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã bị kết án 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2016, nhưng ngày 07/7/2018 lại tiếp tục phạm tội, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy quy định tại điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo thực hiện 02 lần hành vi cưỡng đoạt tài sản nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về nhân thân của bị cáo: Năm 2013 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 02 năm, cũng trong năm 2013 bị cáo Công an phường Vĩnh Thọ xử phạt hành chính 750.000 đồng. Sau khi ra tù không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4.2] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết

giảm nhẹ hình phạt “gây thiệt hại không lớn” và tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm h và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo cưỡng đoạt tài sản của người dưới 16 tuổi và thực hiện cưỡng đoạt tài sản của nhiều người, mặc dù tài sản cưỡng đoạt có giá trị không lớn, nhưng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây hoang mang cho người bị hại và nhiều người khác, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân, đây là những thiệt hại phi vật chất mà bị cáo gây ra cho bị hại và cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Về tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi và trả lại chủ sở hữu. Do đó, chấp nhận đề nghị của đại diện viện kiểm sát, áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị Ngọc B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nguyễn Duy T (cha của cháu H) vắng mặt, nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác, nếu sau này có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng: Một điện thoại di động Samsung (không rõ chất lượng bên trong) là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo. 03 (ba) thanh kim loại (một đầu lục giác, một đầu hình đẹp) xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/07/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Nguyễn Duy T vắng mặt nên tách ra để giải quyết bằng một vụ án khác, nếu sau này có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3.1. Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động Samsung (không rõ chất lượng bên trong).

3.2. Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) thanh kim loại (một đầu lục giác, một đầu hình dẹp).

Số vật chứng trả lại và tịch thu tiêu hủy theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 10 năm 2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang với Công an thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức Tr phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm..

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của anh bị hại Nguyễn Duy H là ông Nguyễn Duy T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Bị cáo; Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Thanh Tùng